# BÁO BÀI - LỚP 10A – KHXH-ISP04

Class Assignment Report - Grade 10A

*(Tuần/week: 32 Từ ngày/From 23/03/2026 đến ngày/To 27/03/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Hồng Thanh Thiên Loan*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>23/03/2026 | 1 | SHCN | | |
| | 2 | English | IELTS Foundation: Unit 9 Grammar & Vocabulary #1-10 p.111-113 | |
| | 3 | English | IELTS 1: Unit 8_Listening #1-5 p.156-157 | |
| | 4 | Toán | | |
| | 5 | Toán | | |
| | 6 | GDKT&PL | Thi Giữa HKII | |
| | 7 | GDKT&PL | Sửa bài kiểm tra | |
| | 8 | GDTC | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy tiến lùi (lên xuống 3 lần) sau đó tăng tốc<br>+ Chạy biến tốc<br>+ Chạy tăng tốc<br>- TTTC: Bóng rổ<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>- Học động tác nhồi bóng một tay, hai tay kết hợp dẫn bóng theo qua chướng ngại vật.<br>- Ôn động tác chuyền và nhận bóng trước ngực, chuyền bóng đập đất.<br>- Ôn động tác ném rổ (tiếp theo)<br>- Ôn động tác hai bước lên rổ (tiếp theo)<br>Tổ chức trò chơi vận động." | |
| | 9 | GDTC | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây ( rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Chạy tiến lùi (lên xuống 3 lần) sau đó tăng tốc<br>+ Chạy biến tốc<br>+ Chạy tăng tốc | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - TTTC: Bóng rổ<br>- Các bài tập cảm giác bóng (tiếp theo).<br>- Học động tác nhồi bóng một tay, hai tay kết hợp dẫn bóng theo qua chướng ngại vật.<br>- Ôn động tác chuyền và nhận bóng trước ngực, chuyền bóng đập đất.<br>- Ôn động tác ném rổ (tiếp theo)<br>- Ôn động tác hai bước lên rổ (tiếp theo)<br>Tổ chức trò chơi vận động." | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**24/03/2026** | **1** | **Tin học - CN-KT** | Làm quen thiết kế VR | |
| | **2** | **Tin học - CN-KT** | Làm quen thiết kế VR | |
| | **3** | **English (Expat)** | IELTS Foundation: Unit 9_Writing #21-27 p.108-110 | |
| | **4** | **English (Expat)** | IELTS 1: Unit 8_Listening #6-13 p.158-160 | |
| | **5** | **GDKT&PL** | Bài 18: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam (tiết 1) | |
| | **6** | **Ngữ Văn** | Sửa bài kiểm tra | Chuẩn bị: SGK, vở, đề cương, bút viết |
| | **7** | **Địa lý** | Bài 31: Tổ chức lãnh thổ công nghiệp. Tác động của công nghiệp tới môi trường và định hướng phát triển ngành công nghiệp (tiết 2) | SGK, vở ghi, bút viết |
| | **8** | **Địa lý** | Bài 32: Thực hành | SGK, vở ghi, bút viết |
| | **9** | **Địa lý** | Chuyên đề 2: Đô thị hóa | SGK chuyên đề, vở ghi, bút viết |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**25/03/2026** | **1** | **Lịch sử** | Bài 17. Khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam (Tiết 2) | SGK, bút viết, vở ghi. |
| | **2** | **Lịch sử** | Bài 17. Khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam (Tiết 3) | SGK, bút viết, vở ghi. |
| | **3** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Dự án SDGamelogy | Mang theo TBĐT |
| | **4** | **GDĐP (STEAM PBL)** | Dự án SDGamelogy | Mang theo TBĐT |
| | **5** | **Toán** | | |
| | **6** | **English (Expat)** | IELTS Foundation: *Unit 9 Vocabulary Revision & Skills*<br>IELTS 1: Review Unit 8 Vocabulary & | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Skills | |
| | **7** | **English** | IELTS Foundation: *Unit 9 Grammar Revision & Skills*<br>IELTS 1: IELTS Practice Test Listening | |
| | **8** | **English** | IELTS Foundation | |
| | **9** | **Hướng nghiệp** | Tọa đàm về nghề nghiệp | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**26/03/2026** | **1** | **Lịch sử** | Chuyên đề | SGK chuyên đề, bút viết |
| | **2** | **Vật lý** | | |
| | **3** | **Toán** | | |
| | **4** | **Toán** | | |
| | **5** | **Toán** | | |
| | **6** | **Ngữ Văn** | Bài 8: Sự đa dạng của thế giới thông tin<br>Tri thức đọc hiểu | Chuẩn bị: SGK, vở, đề cương, bút viết |
| | **7** | **Ngữ Văn** | Bài 8: Sự đa dạng của thế giới thông tin<br>Tri thức đọc hiểu ( Tiếp théo) | Chuẩn bị: SGK, vở, đề cương, bút viết |
| | **8** | **English (Expat)** | IELTS Foundation: Unit 9 Vocabulary Revision & Skills (cont)<br>IELTS 1: IELTS Practice Test Listening (cont.) | |
| | **9** | **English (Expat)** | IELTS Foundation: IELTS Sample Speaking 5<br>IELTS 1: IELTS Practice Test Listening & correction | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**27/03/2026** | **1** | **Vật lý** | | |
| | **2** | **Tự học/ Ôn tập** | | |
| | **3** | **English** | IELTS Foundation: Review & Quiz 9 (45 mins) | |
| | **4** | **English** | IELTS 1: Khan Grammar: Unit 5 Lesson 3 (cont.) | |
| | **5** | **English (Expat)** | IELTS Foundation: IELTS Sample Speaking 5 (cont)<br>*IELTS 1: IELTS Practice Test Listening & correction (cont.)* | |
| | **6** | **Đại sứ** | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **Đại sứ** | | |
| | **8** | **Ngữ Văn** | Đọc: Sự sống và cái chết | Chuẩn bị: SGK, vở, đề cương, bút viết |
| | **9** | **Ngữ Văn** | Đọc: Sự sống và cái chết ( Tiếp théo) | Chuẩn bị: SGK, vở, đề cương, bút viết. |